

Nationality (Quốc tịch)

Country (Quốc gia)	Nationality (Quốc tịch)
Vietnam	Vietnamese
Japan	Japanese
China	Chinese
Korea	Korean
Brazil	Brazilian
Mexico	Mexican
Italy	Italian
Spain	Spanish
Turkey	Turkish

Listening: Fill in the nationality

1. He is _____.

2. She is _____.

3. Tom is _____.

4. Juny is _____.

5. Pedro is _____.

Fill in with am / is / are

1. Tom ____ Japanese.
2. Anne and Juny ____ Korean.
3. They ____ Brazilian.
4. Your bag ____ blue.
5. His teacher ____ Vietnamese.

Fill in “to be” and “possessive adjectives”

1. I ____ Tom. ____ teacher is Ms. Annie.
2. You ____ Vietnamese. ____ country is Vietnam.
3. He ____ Tom. ____ nationality is Japanese.
4. She ____ Anna. ____ bag is pink.
5. They ____ students. ____ books are on the desk.

Translate into English

1. Đây là quyển sách của tôi.

→ _____ ✨

2. Kia là cái cặp của bạn.

→ _____

3. Đây là những cây bút chì của cô ấy.

→ _____

4. Kia là những người bạn của chúng tôi.

→ _____ ✨

5. Anthony là giáo viên của anh ấy.

→ _____